



Từ khóa tìm kiếm...



Trang chủ » Chuyên mục » Nghiên cứu - Trao đổi

Thực trạng đội ngũ giảng viên các trường đại học công lập ở Việt Nam

Ngày đăng: 20/11/2018 02:38

Mặc định Cỡ chữ - +

Từ phân tích và đánh giá thực trạng số lượng, chất lượng, tỷ lệ và cơ cấu đội ngũ giảng viên các trường đại học công lập ở Việt Nam hiện nay, bài viết đưa ra một số khuyến nghị và giải pháp tiếp tục phát triển đội ngũ giảng viên các trường đại học công lập nhằm đáp ứng trước yêu cầu đổi mới giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay.



Ảnh minh họa: internet

1. Khái niệm giảng viên đại học và đội ngũ giảng viên các trường đại học công lập

1.1 Khái niệm giảng viên đại học

Giảng viên đại học (GVĐH) công lập là viên chức, Luật Viên chức năm 2010 quy định: Viên chức là công dân Việt Nam được tuyển dụng theo vị trí việc làm, làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập theo chế độ hợp đồng làm việc, hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật. Theo đó, GVĐH công lập là viên chức chuyên môn đảm nhiệm việc giảng dạy và nghiên cứu khoa học ở bậc đại học, sau đại học thuộc một chuyên ngành đào tạo của trường đại học công lập. Trong các trường đại

Tin mới nhất



Hà Tĩnh kiện toàn chức danh Phó Chủ tịch HĐND tỉnh



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng khai mạc Hội nghị TƯ 10



Đoàn công tác liên Bộ khảo sát việc thực hiện Đề án sắp xếp đơn vị hành chính, thành lập phường và thị xã Kinh Môn



Hải Dương: Chủ động sắp xếp thôn, khu dân cư



Tiết kiệm 3,5 triệu trang giấy mỗi năm nhờ văn bản điện tử

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NỘI VỤ HÀ NỘI THÔNG TIN TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2019

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM TRUNG

Địa chỉ: Xã Cẩm Trung, Huyện Cẩm Xuyên, Tỉnh Hà Tĩnh.



học, giảng viên còn là nhà khoa học, nắm vững các phương pháp khoa học về giảng dạy và giáo dục, biết sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật trong giảng dạy, thường xuyên rèn luyện để nâng cao nghiệp vụ giảng dạy của mình, tham gia tích cực vào nghiên cứu khoa học và đời sống xã hội.



Khoản 3 Điều 70 Luật Giáo dục năm 2005 quy định: Nhà giáo giảng dạy ở cơ sở giáo dục đại học gọi là giảng viên. Điều 54 Luật Giáo dục đại học năm 2012 quy định: giảng viên trong cơ sở giáo dục đại học là người có nhân thân rõ ràng; có phẩm chất, đạo đức tốt; có sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp; đạt trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 77 của Luật Giáo dục; chức danh của giảng viên bao gồm trợ giảng, giảng viên, giảng viên chính, phó giáo sư, giáo sư; trình độ chuẩn của chức danh giảng viên giảng dạy trình độ đại học là thạc sĩ trở lên.

Theo Thông tư liên tịch số 36/2014/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 28/11/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập, chức danh nghề nghiệp của giảng viên gồm: giảng viên, giảng viên chính và giảng viên cao cấp.

Từ các quy định nêu trên, có thể đưa ra khái niệm: giảng viên trong cơ sở giáo dục đại học công lập là người được tuyển dụng theo vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp, làm việc theo chế độ hợp đồng, có nhân thân rõ ràng; có phẩm chất, đạo đức tốt; có sức khỏe; có năng lực, kỹ năng chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ, đảm nhiệm công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác thuộc một chuyên ngành đào tạo của trường đại học công lập (khái niệm này không áp dụng đối với giảng viên thỉnh giảng).

1.2 Đội ngũ giảng viên các trường đại học công lập

Theo nghĩa hẹp, đội ngũ giảng viên các trường đại học công lập là tập thể các thầy giáo, cô giáo làm nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản lý giáo dục tại các trường đại học công lập, hưởng lương và các chế độ khác từ ngân sách nhà nước.

Theo nghĩa rộng, đội ngũ giảng viên đại học công lập là những người làm nghề học thuật (academic profession), là viên chức làm nghề dạy học từ bậc cao đẳng, đại học trở lên, được tổ chức thành một lực lượng, cùng chung nhiệm vụ, thực hiện các mục tiêu giáo dục đã đề ra cho tập hợp đó. Họ làm việc có kế hoạch, gắn bó với

nhau thông qua môi trường giáo dục, qua lợi ích về vật chất và tinh thần trong khuôn khổ pháp luật.

Như vậy, đội ngũ giảng viên các trường đại học công lập ở Việt Nam bao gồm những người đủ tiêu chuẩn giảng viên, không phân biệt quốc tịch, được ký hợp đồng dạy học từ bậc đại học trở lên, tổ chức thành một đội ngũ, thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học, quản lý... theo kế hoạch. Họ làm việc, gắn bó với nhau thông qua môi trường giáo dục, quyền lợi về vật chất, tinh thần trong khuôn khổ chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Thực trạng đội ngũ giảng viên các trường đại học công lập ở Việt Nam hiện nay

2.1. Về số lượng đội ngũ giảng viên đại học công lập

Sau 30 năm đổi mới giáo dục đại học: giai đoạn 1 (từ năm 1986 đến 1996), số lượng trường đại học công lập tăng 2 trường, ít nhất trong 3 giai đoạn; số lượng giảng viên tăng 1,13 lần; số lượng sinh viên tăng 5,74 lần; giai đoạn 2 (từ năm 1996 đến 2006), số lượng trường đại học công lập tăng 26 trường, số lượng giảng viên tăng 1,57 lần; số lượng sinh viên tăng 1,91 lần. Từ năm 2001 - 2006, khoảng cách về tỷ lệ sinh viên/giảng viên cao nhất (32,72/1) trong khoảng thời gian 1986 - 2016; giai đoạn 3 (từ năm 1996 đến 2016), số lượng trường đại học công lập tăng 54 trường; số lượng giảng viên tăng 2,21 lần; số lượng sinh viên tăng 1,50 lần.

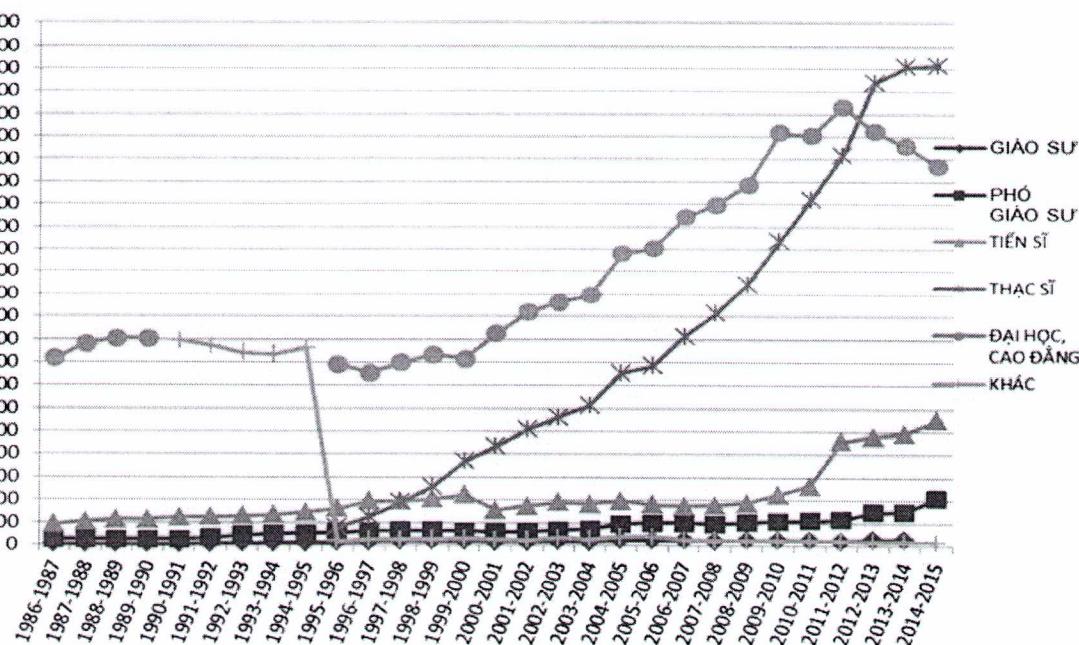
Từ năm 1986 đến 2016, số lượng GVĐH tăng với tốc độ 4,4 lần trong khi tốc độ tăng của sinh viên là 23 lần. Theo thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo, năm học 2014 - 2015 và năm học 2015 - 2016, tổng số giảng viên của các trường đại học trong cả nước lần lượt là 65.664 và 69.591, cụ thể như sau:

Giảng viên	Năm học 2014 - 2015	Năm học 2015 - 2016	Tỷ lệ tăng, giảm%
Tổng số	65.664	69.591	+5.98
Công lập	52.689	55.401	+5.15
Ngoài công lập	12.975	14.190	+9.36
Trong tổng số: -Nữ	35.653	32.690	-8.31
-Dân tộc	1.115	1063	-4.66
-Giáo sư	536	550	+2.61
-Phó giáo sư	3.290	3.317	+0.82
Chia theo trình độ đào tạo			
Tiến sĩ	10.424	13.598	+30.45
Thạc sĩ	37.090	40.426	+8.99

(Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Kể từ năm 1986 đến 2016, số lượng trường đại học công lập tăng 2,7 lần, có ở 62/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên cả nước. Số lượng trường đại học tăng nhanh chủ yếu do nâng cấp từ cao đẳng lên đại học (nhất là giai đoạn 1996 - 2016) khi số lượng sinh viên tăng 23 lần trong khi số lượng giảng viên chỉ tăng 4,4 lần, chứng tỏ số lượng GVĐH công lập chưa đáp ứng với nhu cầu đào tạo của người học. Số lượng sinh viên tập trung vào khối ngành kinh tế nhiều, dẫn đến mất cân đối với tỷ lệ ĐNGV, gây hệ lụy cho việc sinh viên ra trường không có việc làm. Trong khi một số ngành kỹ thuật và quản lý xã hội... cần tuyển sinh, thì không có người theo học. Hơn nữa, số lượng các trường đại học chủ yếu tập trung tại các tỉnh, thành phố lớn (đặc biệt là Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh) gây mất cân đối về đào tạo nguồn nhân lực cho các khu vực kinh tế - xã hội còn khó khăn như Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ.

2.2 Về chất lượng đội ngũ giảng viên đại học công lập



Biểu đồ tròn độ đội ngũ giảng viên từ 1986 - 2016

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Chất lượng đội ngũ GVĐH hiện nay chưa cao, chưa đáp ứng được sự đòi hỏi của đất nước và hội nhập quốc tế. Trong 30 năm, theo biểu đồ trên, chỉ số về số lượng thạc sĩ tăng liên tục ở mức độ tương xứng, nhưng số lượng tiến sĩ đến thời kỳ 2010 - 2015 mới nâng dần, số lượng giáo sư, phó giáo sư tăng không đáng kể, số lượng giảng viên có trình độ đại học, cao đẳng gia tăng đáng kể, đến năm 2011 - 2012 mới có xu hướng giảm dần.

Bảng chất lượng đội ngũ giảng viên đại học công lập giai đoạn 2006 – 2016

		2006-2007	2000-2008	2008-2009	2009-2010	2010-2011	2011-2012	2012-2013	2013-2014	2014-2015
Tổng GV		53518	56120	61190	70558	74753	85275	90617	90981	91183
Giáo sư	SL	418	403	459	466	432	400	517	515	521
	%	0.78	0.72	0.75	0.66	0.58	0.47	0.57	0.57	0.57
Phó giáo sư	SL	1979	1905	2015	2151	2213	2328	2966	2989	4194
	%	3.69	3.39	3.29	3.05	2.96	2.73	3.27	3.29	4.60
Tiến sĩ	SL	3485	3578	3743	4487	5279	9152	9562	9851	10997
	%	6.51	6.38	6.12	6.36	7.06	10.73	10.55	10.82	12.06
Thạc sĩ	SL	18272	20275	22831	26715	30374	34351	40762	42145	42318
	%	34.14	36.13	37.31	37.86	40.63	40.28	44.98	46.32	46.41
Đại học, cao đẳng	SL	28893	29959	31746	36339	36069	38675	36444	35127	33360
	%	53.98	53.38	51.88	51.50	48.25	45.35	40.22	38.61	36.59
Khác	SL	471	459	396	400	386	369	366	354	314
	%	0.88	0.82	0.65	0.57	0.52	0.44	0.41	0.39	0.34

Nguồn: Thông kê GDĐH hàng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Về cơ cấu thành phần giảng viên số lượng giáo sư, phó giáo sư năm 2015 cả nước chỉ đạt 5,17%, số lượng tiến sĩ đạt 12,06% (trong khi đó ở các trường đại học trung bình ở phương Tây khoảng 70% ĐNGV có trình độ tiến sĩ), thạc sĩ chiếm 46,41%. Qua số liệu cho thấy, chất lượng ĐNGV đại học ở Việt Nam còn rất thấp (12,06% là tiến sĩ, chỉ đạt 48,24% so với mục tiêu của Chiến lược phát triển giáo dục).

Trình độ ngoại ngữ, tin học của ĐNGV đại học công lập còn thấp. Các trường mở ngành đào tạo theo chương trình tiên tiến, ĐNGV dạy bằng tiếng Anh chưa nhiều, mới chỉ tập trung ở Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Theo số liệu điều tra, chỉ có 36,6% ĐNGV đại học công lập được bồi dưỡng ngoại ngữ, 39,5% bồi dưỡng công nghệ thông tin, một con số đáng báo động khi nền GDĐH Việt Nam hội nhập quốc tế.

Bên cạnh đó, một bộ phận ĐNGV có biểu hiện thiếu trách nhiệm, thiếu tâm huyết với nghề, vi phạm đạo đức, lối sống, ảnh hưởng không tốt tới uy tín của nhà giáo trong xã hội.

Năng lực giảng dạy, nghiên cứu khoa học của một bộ phận ĐNGV còn thấp. Phương pháp dạy học, công tác thi, kiểm tra, đánh giá của ĐNGV chậm được đổi mới. Nội dung giảng dạy còn nặng về lý thuyết, sách vở, chưa phù hợp với đặc thù khác nhau của các loại hình cơ sở giáo dục, vùng miền và các đối tượng người học; đào tạo chưa gắn chặt với sử dụng, với đời sống kinh tế - xã hội; chưa chuyển mạnh theo nhu cầu xã hội; chưa chú trọng giáo dục kỹ năng sống, rèn luyện các kỹ năng mềm (làm việc nhóm, ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao trình độ ngoại ngữ và hoạt động xã hội), phát huy tính sáng tạo, năng lực thực hành của sinh viên.

Về công tác nghiên cứu khoa học của ĐNGV đại học công lập: theo thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hiện cả nước có 91.183 cán bộ tham gia giảng dạy, nhưng rất ít giảng viên tham gia nghiên cứu(1). Theo số liệu của GS. Nguyễn Văn Tuấn - Đại học New South Wales, Australia, tại Hội thảo do Dự án Giáo dục tổ chức tại Hà Nội vào tháng 12/2010 thì trong vòng 10 năm (1996 - 2005), tổng số bài báo khoa học mà Việt Nam công bố là 3.456 bài. Trung bình mỗi năm chỉ có hơn 345 bài báo được công bố, đó là chưa tính đến số lượng và số lượt các bài được trích dẫn cũng rất thấp (23,1% chưa được trích dẫn lần nào, 44,5% được trích dẫn từ 1 - 5 lần).

Chất lượng sản phẩm của ĐNGV đại học công lập là sinh viên tốt nghiệp ra trường có việc làm và làm được việc. Tuy nhiên, Bộ Lao

động - Thương binh và Xã hội cho biết, số lao động trình độ đại học trong độ tuổi lao động thất nghiệp trong thời gian qua tăng cao hơn so với số tốt nghiệp và số có việc làm; số lao động trình độ đại học trở lên thất nghiệp năm 2014 so với 2010 tăng 103%. Quý I năm 2016 khoảng 225.000 kỹ sư, cử nhân đại học trở lên không có việc làm(2).

2.3 Về tỷ lệ, cơ cấu đội ngũ giảng viên đại học công lập

Tỷ lệ về số lượng sinh viên/giảng viên năm 1986 là 4,4/1, đến năm 2016 là 21,85/1, tăng gấp 4,97 lần.

**Bảng số lượng trường đại học công lập, giảng viên và sinh viên
2006 – 2016**

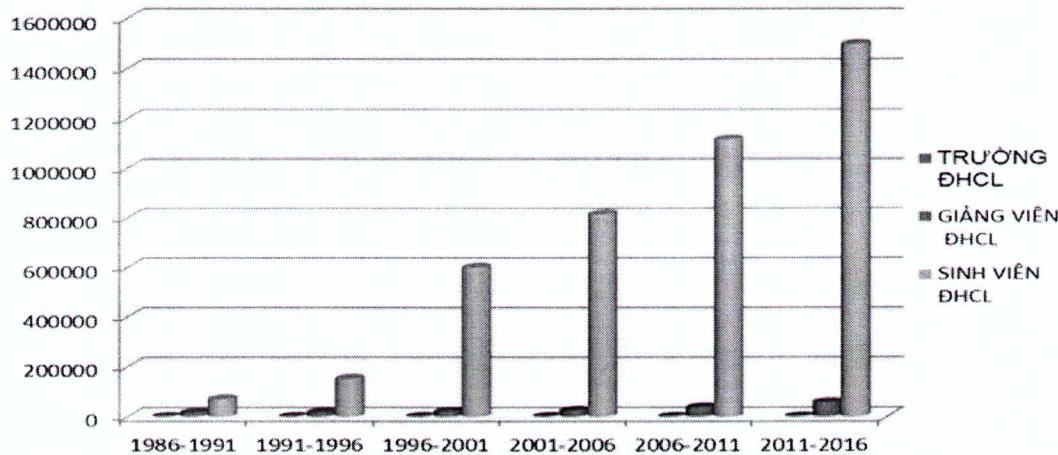
	2006-2007	2007-2008	2008-2009	2009-2010	2010-2011	2011-2012	2012-2013	2013-2014	2014-2015	2015-2016
Trường đại học	109	120	124	127	138	150	153	156	159	163
Giảng viên	31.431	34.947	37.016	40.086	43.396	49.472	51.674	52.500	65.664	69.591
Sinh viên	1.015.997	1.037.115	1.091.426	1.185.253	1.246.356	1.413.134	1.453.067	1.493.354	1.596.754	1.520.807
Tỷ lệ SV/GV	32,32	29,68	29,49	29,57	28,72	28,56	28,12	28,44	24,32	21,85

Nguồn: Thống kê GDĐH hàng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Theo Bộ Giáo dục và Đào tạo, kết thúc năm học 2015-2016, cả nước có 223 trường đại học với tổng số hơn 1,75 triệu sinh viên; 219 trường cao đẳng với gần 450 nghìn sinh viên. Chất lượng đào tạo của toàn hệ thống giáo dục đại học được cải thiện qua từng năm với chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo được xây dựng và cơ hội việc làm của sinh viên tốt nghiệp ở một số trường ngày càng tăng. Vị trí xếp hạng các trường đại học Việt Nam trên các bảng xếp hạng khu vực và thế giới tiếp tục được cải thiện. Theo Tổ chức xếp hạng các trường đại học châu Á (QS), năm 2016: Đại học Quốc gia Hà Nội đã vươn lên thứ 139 (năm 2015 thứ hạng 191); Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh xếp thứ 147 trong bảng xếp hạng(3). Các trường đại học công lập giữ vai trò chủ đạo, chiếm 72,60% số trường, 87,53% số sinh viên và 72,01% số giảng viên; số sinh viên tăng bình quân 3,87%; số giảng viên tăng bình quân 4,92%; số sinh viên/vạn dân là 194 (mục tiêu đặt ra là 200/10.000). Trong đó, số trường đại học công lập là 163, 69.591 giảng viên và 1.520.807 sinh viên. So với năm học 2006 - 2007, số giảng viên tăng 2,21 lần, số sinh viên tăng 1,49 lần, số trường tăng 1,49 lần. Theo tỷ lệ số lượng sinh viên/giảng viên giai đoạn 1986 - 1995: ổn định từ 4,4/1 đến 6,5/1, nhưng đến năm 1995 tỷ lệ bắt đầu tăng đột biến 21,4/1 do nhu cầu học đại học tăng cao trong

khi ĐNGV tăng không đáng kể (số lượng sinh viên tăng 3,4 lần, ĐNGV chỉ tăng 1,02 lần).

Từ năm học 1995 - 1996 đến năm học 2012 - 2013 khoảng cách về số lượng sinh viên/giảng viên càng tăng cao, giai đoạn cao nhất 2001 - 2006 là 32,7/1. Trong khi những trường đại học hàng đầu thế giới như Đại học Harvard (Hoa Kỳ) có tỉ lệ sinh viên/giảng viên là 13/2 (trong đó tỷ lệ SV/GS là 3,5/1), các nước có nền giáo dục đại học tiên tiến nói chung có tỷ lệ sinh viên/giảng viên nằm trong khoảng 15 - 20/1. Chưa tính đến cơ cấu ngành nghề và một số ngành nhà nước ưu tiên đầu tư đảm bảo sự cân đối của xã hội.



Biểu đồ quy mô trường, giảng viên sinh viên đại học công lập 1986 – 2016 (theo giai đoạn 5 năm)

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Số lượng, tỷ lệ, cơ cấu ĐNGV đại học chưa đáp ứng được yêu cầu trước mắt và lâu dài; tình trạng hằng hụt, chắp vá giữa các thế hệ giảng viên còn phổ biến; thiếu đội ngũ nòng cốt kế cận có trình độ chuyên môn cao. Theo số liệu thống kê giai đoạn năm 2011 - 2016 cho thấy, cả nước ta chỉ có 90.368 giảng viên/2.016.308 sinh viên. Như vậy, số sinh viên/giảng viên trung bình là 22,3 theo chu kỳ 5 năm, tỷ lệ này có giảm 1/2 so với giai đoạn 1985-1991 nhưng vẫn chưa đạt yêu cầu về số lượng, chưa tính đến chất lượng ĐNGV đại học công lập.

Những hạn chế, yếu kém nêu trên đã ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng đào tạo đại học ở nước ta. Vì vậy, việc hoàn thiện chính sách để lấp khoảng trống, tháo gỡ khó khăn, khuyến khích, tạo động lực cho ĐNGV đại học công lập phát triển về số lượng, nâng cao chất lượng với cơ cấu, tỷ lệ hợp lý là khâu then chốt và yêu cầu cấp thiết hiện nay.

3. Một số khuyến nghị và giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên các trường đại học công lập trong thời gian tới

Một là, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về ĐNGV.

Thực tế hiện nay cho thấy, các quy định về ĐNGV các trường đại học năm rải rác trong nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác nhau, chịu sự điều chỉnh của nhiều luật khác nhau như Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, Luật Viên chức, Luật Lao động... Trước mắt cần phải sửa đổi, bổ sung Luật Giáo dục đại học, trong đó có những quy định về phát triển ĐNGV các trường đại học công lập hoặc ban hành một nghị định riêng quy định về phát triển ĐNGV các trường đại học công lập nhằm nâng cao về chất lượng và cơ cấu của ĐNGV.

Hai là, xây dựng quy hoạch, kế hoạch để tiếp tục phát triển đội ngũ giảng viên cả về chất lượng, cơ cấu hợp lý.

Thực hiện hoàn thiện quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học và đào tạo giảng viên trên cơ sở sử dụng các công cụ quản lý nhà nước như: chuẩn, quy chuẩn đối với cơ sở giáo dục đại học; công khai, minh bạch thông tin về điều kiện đảm bảo chất lượng và kết quả đầu ra, kiểm định chất lượng giáo dục và quy chuẩn đảm bảo chất lượng để định hướng đầu tư cũng như tổ chức, sắp xếp lại các cơ sở trong hệ thống cho phù hợp với nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của đất nước.

Ba là, tập trung đổi mới cơ chế tài trợ nghiên cứu cho giáo dục đại học để thúc đẩy giảng viên nâng cao năng lực, chất lượng và hiệu quả nghiên cứu khoa học, công khai, minh bạch các công trình đã công bố, các hướng nghiên cứu đang thực hiện của giảng viên trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục đại học.

Theo thống kê của Viện thông tin khoa học (ISI), trong 15 năm từ 1996 - 2011, Việt Nam mới có 13.172 ấn phẩm khoa học công bố trên các tạp san quốc tế có bình duyệt, bằng khoảng một phần năm của Thái Lan (69.637), một phần sáu của Malaysia (75.530) và một phần mười của Singapore (126.881). Việt Nam hiện nay có khoảng 9.000 giáo sư và phó giáo sư, 24.000 tiến sĩ và hơn 100.000 thạc sĩ, nhưng số ấn phẩm khoa học của cả nước trong vòng 15 năm qua chưa bằng 1/5 số công bố của trường Đại học Tokyo (69.806 ấn phẩm) và một nửa của trường Đại học quốc gia Singapore (28.070 ấn phẩm)(4).

Bốn là, tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên đại học công

lập.

Đào tạo, bồi dưỡng có vai trò đặc biệt quan trọng đối với quá trình phát triển hoàn thiện năng lực, trình độ cho ĐNGV. Với yêu cầu ngày càng cao về kiến thức, kỹ năng, thái độ, chất lượng ĐNGV cần được nâng lên tương xứng. Chất lượng ĐNGV phụ thuộc rất lớn vào hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng. Vì vậy, cần có kế hoạch bồi dưỡng tạo nguồn giảng viên để gửi đi đào tạo trình độ tiến sĩ ở nước ngoài, nâng dần chuẩn giảng viên có trình độ tiến sĩ trong toàn hệ thống theo các đề án có sử dụng ngân sách nhà nước, các chương trình học bổng hiệp định và một số học bổng song phương. Trong quá trình triển khai Đề án đào tạo giảng viên bằng ngân sách nhà nước (Đề án 911), nhiều ứng viên từ các cơ sở đào tạo không đáp ứng được những quy định về ngoại ngữ và các điều kiện cần thiết khác trong khi nhu cầu giảng viên có trình độ cao là rất lớn.

Năm là, xây dựng chuẩn khung năng lực ĐNGV áp dụng chung cho các trường đại học công lập và cán bộ quản lý.

Đây chính là căn cứ xây dựng các chương trình đào tạo, bồi dưỡng có hiệu quả đáp ứng yêu cầu đào tạo chất lượng cao và quản lý cơ sở đào tạo hiệu quả trong điều kiện tự chủ đại học và hội nhập quốc tế.

Sáu là, đổi mới cơ chế tuyển dụng và đánh giá đội ngũ giảng viên đại học công lập.

Tuyển dụng là khâu đầu tiên trong chu trình quản lý ĐNGV có tính quyết định cho sự phát triển bộ môn, khoa và nhà trường. Trong quá trình hoạt động đào tạo, việc tuyển dụng được những giảng viên giỏi thì trường đại học sẽ hoạt động đạt kết quả cao hơn. ĐNGV là nhân tố quyết định đến thành công của trường đại học. Tuyển dụng ĐNGV phải thực sự xuất phát từ nhu cầu công việc: quy mô, ngành nghề đào tạo, số lượng các đề tài nghiên cứu... vì việc tìm người, thay vì có người để sắp xếp, bố trí việc làm. Nhà nước phải hoàn thiện quy hoạch ĐNGV trong từng giai đoạn và xây dựng được bộ "chuẩn năng lực giảng viên", hệ thống danh mục vị trí việc làm và cơ cấu giảng viên, từ đó có cơ sở để tuyển dụng đúng người, đúng việc, đúng số lượng, đảm bảo cơ cấu, tỷ lệ hợp lý.

Bảy là, tiếp tục hoàn thiện chính sách đãi ngộ, tôn vinh đội ngũ giảng viên.

Trao quyền tự chủ thực sự, đầy đủ cho các cơ sở giáo dục đại học, trong đó hiệu trưởng có quyền thỏa thuận lương, phụ cấp với ĐNGV đại học công lập. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, điều kiện để giao quyền tự chủ (trước mắt về công tác tổ chức, nhân sự và tài

chính theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, Nghị quyết số 77/NQ-CP của Chính phủ) và trách nhiệm xã hội theo hướng phát huy tiềm năng, sức sáng tạo, năng động của các trường đại học công lập. Thực hiện đổi mới chính sách tiền lương, tạo động lực cho cán bộ, giảng viên tâm huyết với nghề. Trong cơ chế thị trường hiện nay, chính sách sử dụng ĐNGV có hiệu quả bao hàm nhiều yếu tố, nhưng tiền lương, tiền công là yếu tố hàng đầu, có tính quyết định. Chính sách đãi ngộ ĐNGV phải bảo đảm thu nhập đủ mức thực hiện tái sản xuất sức lao động thường xuyên tái sản xuất mở rộng.

ThS. Nguyễn Văn Phong - Trường Đại học Nội vụ Hà Nội

ThS. Nguyễn Thị Kim Ngân - Trường Đại học Tân Trào

Ghi chú:

- (1) Hội nghị tổng kết năm học 2014-2015, triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm học 2015-2016 của Bộ Giáo dục & Đào tạo.
- (2) Báo Dân trí ngày 31/05/2016: 225.000 cử nhân, thạc sĩ thất nghiệp: Hệ quả của mở trường đại học ồ ạt (<http://dantri.com.vn/giao-duc-khuyen-hoc/225000-cu-nhan-thac-si-that-nghiep-hequa-cua-mo-truong-dai-hoc-o-at-20160531074206426.htm>).
- (3) Báo Nhân dân, ngày 05/09/2016: Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục đại học (<http://www.nhandan.com.vn/giaoduc/tin-tuc/item/30600402-doi-moi-nang-cao-chat-luong-giao-duc-dai-hoc.html>).
- (4) Báo Đất Việt, ngày 14/05/2016: Việt Nam có hơn 24.000 tiến sĩ: Đang lơ lửng trên mây? (<http://baodatviet.vn/chinh-tri-xa-hoi/giao-duc/viet-nam-co-hon-24000-tien-si-dang-lo-lung-tren-may-3307436/>).

Tài liệu tham khảo:

1. Luật Viên chức năm 2010.
2. Luật Giáo dục năm 2005.
3. Luật Giáo dục đại học năm 2012.
4. Theo Thông tư liên tịch số 36/2014/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 28/11/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập.

tcnn.vn

[Về trang trước](#)

[Gửi email](#)

[In trang](#)

Like 0

TIN TỨC CÙNG CHUYÊN MỤC

< >



Việt Nam - Hồ Chí Minh - Điện Biên Phủ: Một khối thống nhất, bền chặt

Ngày đăng 06/05/2019

"Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi" - đó là ước nguyện cả đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cũng là lý do, động lực để Người hy sinh...

Về thực hành dân chủ trong điều kiện một đảng lãnh đạo

Ngày đăng 16/05/2019

Qua hơn 30 năm đổi mới, Đảng ta hình thành được hệ thống quan điểm lý luận về chủ nghĩa xã hội con đường đi lên chủ nghĩa xã hội

Trụ sở tòa soạn: Số 8 Tôn Thất Thuyết, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 0804 6422, 0804 6543; Fax: 0804 6621 - Email:

Tapchitcnn@moha.gov.vn

Giấy phép xuất bản: Số 407/GP-BTTT ngày 27/9/2013 của Bộ TTTT

⑧Tạp chí điện tử Tổ chức nhà nước là cơ quan báo chí của Bộ Nội vụ, có chức năng thông tin, tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Tổng Biên tập: Nguyễn Đức Tuấn

Bản quyền thuộc Tạp chí Tổ chức nhà nước - Bộ Nội vụ